

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI PDA AN PHÁT
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI PDA AN PHÁT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: PDA AN PHAT TRADING AND CONSTRUCTION INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0107413779

3. Ngày thành lập: 28/04/2016

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 30 Hoàng Hoa Thám, Phường Nguyễn Trãi, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0936131618

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Khai thác và thu gom than cứng	0510
2.	Khai thác và thu gom than non	0520
3.	Khai thác quặng sắt	0710
4.	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt	0722
5.	Khai thác quặng kim loại quý hiếm	0730
6.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
7.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
8.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
9.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
10.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép	4669
11.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
12.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
13.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
14.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
15.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
16.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
17.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700

18.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
19.	Thu gom rác thải độc hại	3812
20.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
21.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
22.	Tái chế phế liệu	3830
23.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
24.	Xây dựng nhà các loại	4100
25.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
26.	Xây dựng công trình công ích	4220
27.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
28.	Phá dỡ	4311
29.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
30.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
31.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
32.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
33.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
34.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
35.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
36.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512
37.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513
38.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
39.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
40.	Bán mô tô, xe máy	4541
41.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
42.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
43.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
44.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
45.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
46.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
47.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
48.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
49.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Xuất nhập khẩu hàng hóa công ty kinh doanh	8299

50.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Thiết kế kiến trúc công trình; Thiết kế kết cấu công trình; Thiết kế điện - cơ công trình; Thiết kế cấp thoát nước Thiết kế phòng cháy - chữa cháy Khảo sát địa chất, địa chất thủy văn công trình; Khảo sát địa hình; Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện; Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công nghệ Giám sát thi công xây dựng Hoạt động đo đạc bản đồ	7110(Chính)
51.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410

6. Vốn điều lệ: 8.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	TRẦN ĐÌNH PHÚC	Số 30 Hoàng Hoa Thám, Phường Nguyễn Trãi, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	250.000	2.500.000.000	31,250	111822609	
			Tổng số	250.000	2.500.000.000	31,250		
2	NGUYỄN TRUNG ĐỊNH	A30 TT5, Khu Đô Thị Văn Quán-Yên Phúc,, Phường Phú La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	150.000	1.500.000.000	18,750	111831964	
			Tổng số	150.000	1.500.000.000	18,750		
3	NGUYỄN THỊ MAI ANH	B30 TT1 Khu Đô thị Văn Quán - Yên Phúc, Phường Phú La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	200.000	2.000.000.000	25,000	111751025	
			Tổng số	200.000	2.000.000.000	25,000		

4	LÊ THỊ KIỀU OANH	A30 TT5, Khu Đô Thị Văn Quán- Yên Phúc,, Phường Phú La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	200.000	2.000.000.000	25,000	017258215	
			Tổng số	200.000	2.000.000.000	25,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: **TRẦN ĐÌNH PHÚC** Giới tính: *Nam*
 Chức danh: *Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc*
 Sinh ngày: *10/10/1984* Dân tộc: *Kinh* Quốc tịch: *Việt Nam*
 Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*
 Số giấy chứng thực cá nhân: *111822609*
 Ngày cấp: *25/09/2007* Nơi cấp: *CA Hà Nội*
 Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số 30 Hoàng Hoa Thám, Phường Nguyễn Trãi, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*
 Chỗ ở hiện tại: *Số 30 Hoàng Hoa Thám, Phường Nguyễn Trãi, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội